

AQD-DD1200C	
Kích thước sản phẩm (Rộng x Sâu x Cao) mm	595 x 665 x 845
Khối lượng tịnh (Kg)	80
Khối lượng giặt/vắt tối đa (Kg)	12
Nguồn điện	220V/50Hz
Công suất đầu vào tối đa (W)	2000
Dòng điện hoạt động tối đa (A)	10
Áp suất nước yêu cầu (MPa)	0.03 ~ 1.0
Số chương trình giặt	16
Tiêu chuẩn áp dụng	TCVN 8526:2013 TCVN 7492:2010

### Hướng dẫn đăng ký bảo hành điện tử

Cách 1: Đăng ký trực tuyến tại website: <http://baohanhdientu.aquavietnam.com.vn>

Cách 2: Đăng ký qua tin nhắn SMS, gửi đến tổng đài **8077** (\*)

Cú pháp tin nhắn: AQUA\_Số Máy\_Ngày Mua

Ví dụ: **AQUA ADDD12002N000001 03/05/2016**

\_ : khoảng trắng

Ngày mua theo định dạng: DD/MM/YYYY (ví dụ: 01/06/2016)

(\*) Giá thay đổi tùy theo mức giá quy định của nhà mạng (VNPT, Mobi, Viettel,...)

Cách 3: Gọi Tổng đài miễn phí **1800 58 58 32**

**Chú ý:** Nhân viên tổng đài chăm sóc khách hàng sau khi tiếp nhận và kiểm tra thông tin đăng ký bảo hành điện tử của khách hàng sẽ:

- Liên lạc với khách hàng, rất mong quý khách hàng tiếp nhận cuộc gọi và cung cấp thêm những thông tin cần thiết để việc đăng ký được đầy đủ.
- Nhân viên sẽ cung cấp cho quý khách mã bảo hành điện tử và thời gian bảo hành sản phẩm.

Để được hưởng đầy đủ quyền lợi bảo hành, khách hàng vui lòng thực hiện đăng ký bảo hành trong vòng 15 ngày sau khi mua máy theo một trong các cách thức trên. Việc không thực hiện đăng ký bảo hành đúng thời gian quy định có thể ảnh hưởng đến quyền lợi bảo hành của Quý khách sau này.

### Điều kiện bảo hành điện tử

#### • THỜI HẠN BẢO HÀNH MÁY GIẶT MIỄN PHÍ

- Nếu có hóa đơn tài chính: 24 tháng kể từ ngày mua và không quá 30 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Nếu không có hóa đơn tài chính: thời hạn bảo hành là 30 tháng kể từ ngày sản xuất.

#### • CÁC TRƯỜNG HỢP KHÔNG ĐƯỢC BẢO HÀNH MIỄN PHÍ:

- Sản phẩm hư hỏng do vận chuyển, sử dụng sai chức năng, lắp đặt không đúng theo sách hướng dẫn, nguồn điện không ổn định, sử dụng sai điện thế, sử dụng nguồn nước yếu, dơ, phèn... hoặc bảo quản không tốt như để bụi, cặn bẩn, động vật, côn trùng, vật lạ... vào máy.
- Sản phẩm hư do bị rơi hoặc do tác động bên ngoài, tai nạn, thiên tai, lũ lụt làm nứt, móp bể, rỉ sét.
- Khách hàng tự ý tháo gỡ, thay đổi cấu trúc sản phẩm hoặc sản phẩm đã được sửa chữa ở những nơi không phải là Trung tâm bảo hành hoặc Trạm bảo hành ủy quyền của Công Ty TNHH Điện Máy AQUA Việt Nam.
- Số máy, kiểu máy trên sản phẩm bị cạo sửa, xóa mất, thông tin sản phẩm không phù hợp với hóa đơn tài chính liên quan đến sản phẩm (nếu có).
- Không bảo hành bộ lọc xơ vải và các phụ kiện kèm theo.
- Các trường hợp yêu cầu vệ sinh sản phẩm, bảo trì sản phẩm không nằm trong hạng mục bảo hành.

#### • YẾU CẦU BẢO HÀNH:

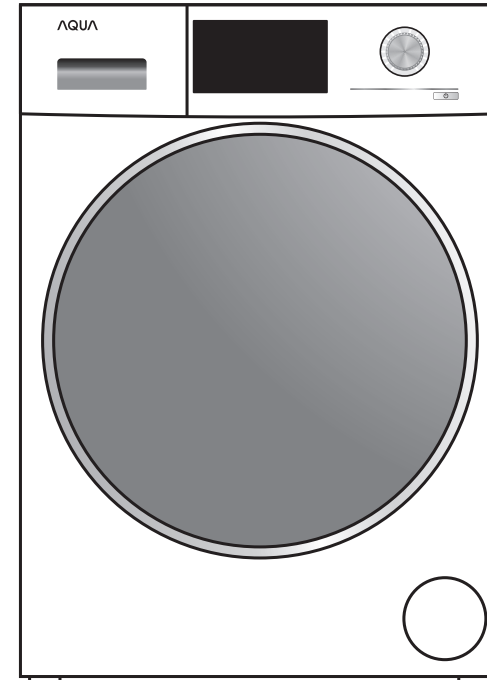
- Gọi Tổng Đài Hotline: 1800 58 58 32, bấm nhánh 2 (hoặc)
- Gửi Tin nhắn SMS: AQUA\_YCBH gửi 8077 ( \_ : khoảng trắng )
- Gửi E-mail về phòng CSKH: [cskh@aquavietnam.vn](mailto:cskh@aquavietnam.vn)
- Website: Kết nối trang [www.yeucaubaohanh.aquavietnam.vn](http://www.yeucaubaohanh.aquavietnam.vn)

# AQUA

## TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

## AQD-DD1200C

Máy Giặt Lồng Ngang  
Hoàn Toàn Tự Động



Trước khi vận hành máy giặt, vui lòng đọc kỹ và làm theo tài liệu hướng dẫn sử dụng này.

SẢN PHẨM ÁP DỤNG BẢO HÀNH ĐIỆN TỬ, VUI LÒNG XEM CHI TIẾT TRANG CUỐI ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN.

## Cám ơn Quý Khách Hàng đã sử dụng sản phẩm của AQUA.

Vui lòng đọc kỹ những hướng dẫn này trước khi sử dụng. Nó bao gồm những thông tin quan trọng có thể giúp bạn sử dụng an toàn, đúng cách và đạt kết quả tốt nhất khi sử dụng cũng như khi vệ sinh máy giặt.

Hãy cất giữ hướng dẫn sử dụng này ở nơi thuận tiện để bạn có thể tham khảo về sau khi cần thiết.

Nếu bạn bán, cho hoặc tặng máy giặt này, hãy luôn nhớ chuyển sách hướng dẫn sử dụng đính kèm cho người sở hữu mới để họ có thể hiểu rõ các tính năng của máy giặt cũng như sử dụng nó một cách an toàn.

## Ý nghĩa các ký hiệu



----- Nên



----- Không nên



----- Các thông tin và mẹo sử dụng

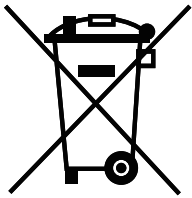


----- Cảnh báo! Thông tin an toàn quan trọng!



----- Thông tin về môi trường

## Tiêu hủy

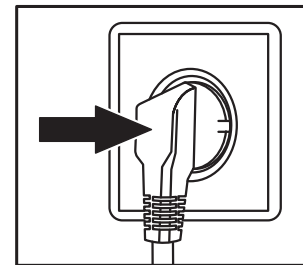
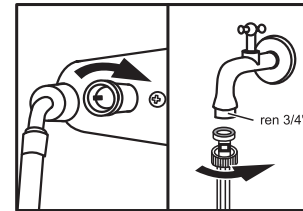
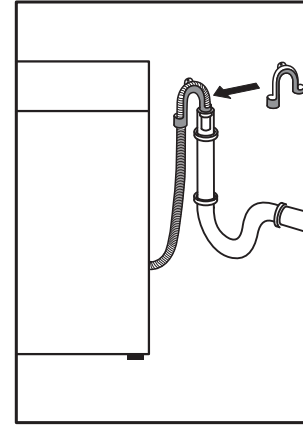


Giúp bảo vệ môi trường và sức khỏe con người.  
Hãy để các sản phẩm đóng gói và linh/phụ kiện điện tử của nó tại vị trí thích hợp để tái sử dụng.  
Không tiêu hủy máy này lẫn với rác thải sinh hoạt.  
Hãy liên hệ với các cơ sở tái chế hoặc các cửa hàng, đại lý của AQUA để được tư vấn.

## Cảnh báo!

### Nguy cơ gây tổn thương hoặc ngạt thở

Ngắt điện cấp cho máy giặt. Vô hiệu hoặc loại bỏ dây nguồn. Gỡ bỏ nắp cửa để tránh trường hợp trẻ em và vật nuôi mắc kẹt bên trong máy.



## 8.5. Ống xả nước

Nối đầu ống xả với đường ống thoát nước âm tường. Sử dụng móc treo chữ U để treo ống, lưu ý độ cao treo ống phải từ 80-100cm so với mặt sàn đặt máy. Tốt nhất, nên cố định ống xả vào các móc ở mặt sau máy.

### Cảnh báo!

- Chỉ sử dụng bộ ống được cấp kèm theo máy.
- Không sử dụng lại ống cũ.
- Chỉ sử dụng nguồn nước lạnh.
- Nguồn nước sử dụng phải sạch và trong.

### Lưu ý

Không được nhúng chìm ống xả vào nước, phải cố định chắc chắn và tránh rò rỉ. Nếu đặt ống xả xuống sàn hoặc độ cao treo ống dưới 80cm, máy sẽ tự xả khi đang ở tiến trình cấp nước (self-siphoning). Không nối dài ống xả. Nếu cần, hãy liên hệ với Chăm sóc khách hàng để được tư vấn.

## 8.6. Ống cấp nước

Chắc rằng các vòng gioăng cao su phía trong đầu nối của ống cấp nước vẫn còn nguyên.

1. Siết đầu nối (cong) vào máy.
2. Siết đầu còn lại (thẳng) vào vòi nước có đầu ren 3/4".

## 8.7. Cấp điện cho máy

*Đảm bảo rằng:*

- Điện áp nguồn, ổ cắm điện và cầu chì bảo vệ phải phù hợp với thông số ghi trên nhãn máy.
- **Ổ cắm điện và máy giặt phải được nối đất.** Không sử dụng loại ổ cắm nhiều chấu hoặc ổ cắm nối dài.
- Phích cắm phải phù hợp với ổ cắm.

### Cảnh báo!

Đảm bảo mọi thứ (nguồn điện, ống cấp, ống xả) kết nối chắc chắn, ở điều kiện khô và không bị rò rỉ.

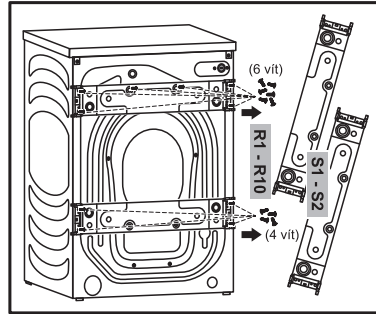
Ống cấp/xả không có dấu hiệu bị hư hỏng, xoắn hay bẻ gập.

Nếu dây điện bị hư, nó chỉ nên được thay thế bởi chính hãng (xem trên nhãn bảo hành) để tránh rủi ro.

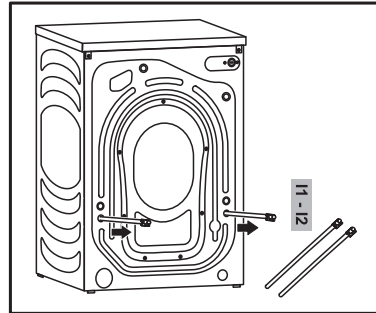
### Sử dụng chương trình “Vệ sinh lồng giặt”

Sau mỗi lần lắp đặt hoặc thời gian dài sử dụng, trước lần sử dụng đầu tiên hoặc sau mỗi lần bảo dưỡng, bạn nên chạy chương trình “Vệ sinh lồng giặt” ở điều kiện không tải. Hãy sử dụng tính năng “Nước giặt” hoặc một chất tẩy rửa đặc biệt để loại bỏ các cặn bẩn còn dính trên lồng giặt.

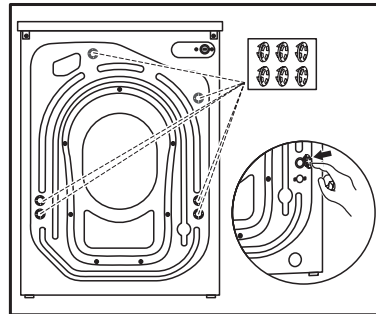
2. Tháo 10 vít (R1-R10) và 2 giá đỡ gia cố (S1-S2).



3. Tháo 2 cọc sắt (I1-I2).



4. Che lại các vị trí lỗ hở bằng 6 nắp che.



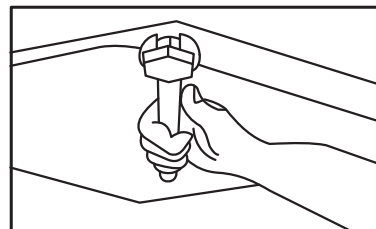
**Cất giữ các phụ kiện bảo vệ dùng cho vận chuyển**



Giữ lại những phụ kiện này để sử dụng về sau. Hãy tháo chúng ra khỏi máy trước khi vận hành, và lắp trở lại khi muốn di chuyển máy đến một vị trí khác.

**8.4. Điều chỉnh cân bằng cho máy**

Lắp đặt máy trên một nền phẳng và chắc chắn. Điều chỉnh các chân để máy đạt mức cân bằng. Việc này giúp giảm độ rung và tiếng ồn khi máy vận hành, đồng thời cũng giảm nguy cơ hỏng hóc. Nên sử dụng thước thủy (level) để điều chỉnh.



1- Quy tắc an toàn quan trọng.....4-5

2- Mô tả sản phẩm.....6

3- Bảng điều khiển .....7-11

4- Chương trình giặt.....12-13

5- Sử dụng hàng ngày.....14-18

6- Bảo dưỡng và vệ sinh.....19-20

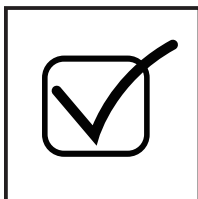
7- Giải quyết sự cố .....21-24

8- Lắp đặt sản phẩm .....25-27

9- Thông số kỹ thuật.....28

Tham khảo nhãn mác trên quần áo và phải sử dụng đúng loại đồ mà máy có khả năng giặt. Đây là loại hàng gia dụng, chỉ sử dụng nội địa. Máy không được thiết kế cho mục đích thương mại, công nghiệp.

Cấm mọi cải tạo/thay đổi trên máy vì có thể gây nguy hiểm, giảm hiệu lực bảo hành.



### Trước lần sử dụng đầu tiên

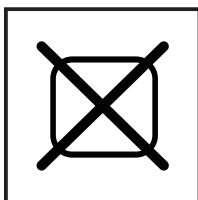
- ...đảm bảo máy còn nguyên vẹn, không hư hỏng.
- ...tháo các đai ốc dùng cho vận chuyển.
- ...tháo các thành phần đóng gói và để xa tầm tay trẻ em.
- ...cần ít nhất 2 người để di chuyển máy.

### Sử dụng hằng ngày

- ...Trẻ trên 8 tuổi và những người trưởng thành mắc chứng suy giảm thể chất, giác quan, các bệnh lý thần kinh hoặc thiếu kiến thức và kỹ năng thực tiễn đều có thể vận hành máy này nếu họ được giám sát, chỉ dẫn sử dụng máy an toàn cũng như hiểu được các mối nguy hiểm tiềm tàng liên quan.
- ...để các chất giặt tẩy xa tầm tay trẻ em.
- ...kéo khóa quần áo, thắt lại các dây cột và các vật nhỏ vì chúng có thể làm rối quần áo. Nếu cần, hãy sử dụng lưới/túi giặt bảo vệ.
- ...rút phích cắm nguồn sau mỗi lần giặt xong hoặc trước khi thực hiện bảo dưỡng vệ sinh định kỳ để đảm bảo an toàn và tiết kiệm điện.
- ...cắm phích cắm kéo ra để ngắt điện cho máy, tuyệt đối không nắm kéo phần dây điện.

### Không được...

- ...để trẻ dưới 3 tuổi lại gần máy giặt trừ phi có người lớn giám sát.
- ...để trẻ em chơi đùa với máy giặt.
- ...để trẻ em hoặc vật nuôi tới gần máy giặt khi cửa máy đang mở.
- ...chạm hoặc thao tác trên máy khi đang mang chân trần hoặc khi tay/chân còn ướt.
- ...trùm hoặc phủ kín máy giặt khi máy đang hoạt động hoặc ngay khi máy vừa kết thúc chương trình giặt vì máy cần thời gian để phần nước bên trong bay hơi hết.
- ...đặt các vật nặng, các nguồn nhiệt hay vật ẩm ướt lên mặt trên máy giặt.
- ...sử dụng loại bột giặt dễ cháy hoặc chất tẩy khô ở gần khu vực đặt máy giặt.
- ...sử dụng các chất phun xịt dễ cháy ở gần vị trí đặt máy.
- ...giặt trực tiếp quần áo còn dính ẩm do hóa chất hoặc dung môi. Hãy phơi khô chúng ngoài trời trước khi đem giặt.
- ...cắm hoặc tháo phích cắm điện ở nơi có sự hiện diện của khí gas dễ cháy.
- ...cài đặt nhiệt độ dòng nước giặt ở mức cao khi giặt quần áo có thành phần xốp hoặc cao su.
- ...giặt quần áo có dính bột.



### 8.1. Chuẩn bị

Lấy máy giặt ra khỏi thùng đóng gói.

Tháo các phụ kiện đóng gói bao gồm các miếng xốp và tấm phim bọc máy. Hãy để chúng ngoài tầm với của trẻ em. Trong khi tháo, bạn có thể thấy các giọt nước còn đọng lại trên bọc nylon hoặc bên trong lồng giặt. Hiện tượng này là bình thường vì đó là nước còn sót lại trong quá trình kiểm tra tại nhà máy.

### Tiêu hủy phụ kiện đóng gói

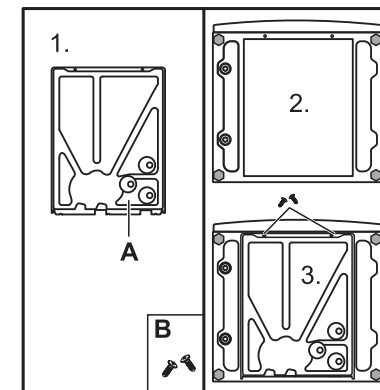


Hãy để các phụ kiện đóng gói ngoài tầm với của trẻ em và tiêu hủy chúng theo tiêu chí thân thiện với môi trường.

### 8.2. Lắp tấm chắn chuột

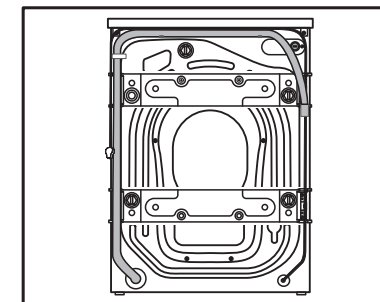
Khi mở thùng đóng gói, bạn sẽ thấy tấm chắn chuột. Nó có tác dụng ngăn các vật lạ vào bên trong máy.

1. Chuẩn bị sẵn tấm chắn chuột (A) cùng với 2 vít siết (B) đính kèm theo máy.
2. Hạ từ từ máy xuống nền phẳng sao cho phần nắp cửa hướng lên trên, mặt đáy hướng về phía người lắp.
3. Lắp tấm chắn chuột vào đúng các vị trí khe gá và cố định nó bằng vít. Sau cùng, dựng máy đứng lên.

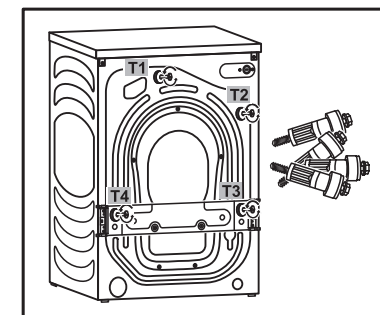


### 8.3. Tháo các phụ kiện bảo vệ dùng cho vận chuyển

Các phụ kiện này được lắp vào mặt sau của máy giặt để chống sự rung lắc mạnh cũng như tránh hỏng hóc cho các linh kiện máy bên trong. Để máy hoạt động được, bạn phải tháo chúng ra.



1. Tháo 4 đai ốc vận chuyển (T1-T4).



Vấn đề	Nguyên nhân	Cách giải quyết
Đèn báo nước giặt ☹ hoặc xả ☹ nhấp nháy.	Lượng nước giặt/xả trong ngăn chứa tương ứng đã hết. Lượng nước giặt/xả trong ngăn chứa quá keo (đặc).	Cấp đầy nước giặt/xả vào ngăn chứa tương ứng. Vệ sinh làm sạch ngăn chứa và cấp nước giặt/xả vào ngăn chứa tương ứng.
	Lượng bột giặt còn sót lại hoặc cặn bẩn bên trong cản trở sự lưu dẫn bình thường của nước giặt/xả.	Vệ sinh làm sạch ngăn chứa và cấp nước giặt/xả vào ngăn chứa tương ứng.

### Vấn đề gây ra do bọt

Nếu còn quá nhiều bọt xà phòng trong tiến trình vắt, động cơ sẽ ngừng làm việc và bơm xả sẽ hoạt động liên tục trong khoảng 90 giây để loại bỏ bọt xà phòng. Nếu quá 3 lần bơm xả mà vẫn không loại bỏ hết bọt, máy sẽ bỏ qua tiến trình vắt và kết thúc chương trình giặt.

### Lưu ý

Nếu sau khi thực hiện các thao tác kiểm tra mà vẫn xuất hiện lỗi, hãy tắt máy và rút phích cắm điện của máy ra khỏi nguồn. Sau đó, gọi cho Chăm sóc khách hàng.

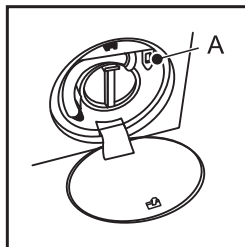
### 7.4. Sự cố về nguồn điện

Khi mất điện giữa chừng, máy sẽ nhớ chương trình giặt dang dở. Khi có điện trở lại, hãy nhấn nút “Công tắc nguồn” để máy thực hiện nốt các tiến trình còn lại.

Trong trường hợp mất điện giữa chừng thì cửa máy giặt vẫn khóa. Nếu muốn lấy đồ giặt ra, bạn phải chắc rằng không còn nhìn thấy mực nước qua lớp cửa kính.

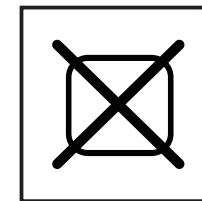
### Hãy làm cẩn thận kéo bị phồng!

- Thực hiện lại các bước từ 1 đến 6 như đã trình bày trong phần “Bảo dưỡng và vệ sinh - Bộ lọc xả” để xả bớt lượng nước bên trong lồng giặt.
- Kéo cần A xuống 1 đoạn đến khi nghe thấy tiếng “click”.
- Lấy quần áo ra ngoài và đóng nắp che bộ lọc xả.



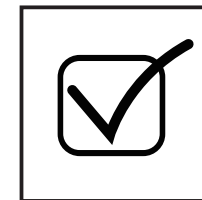
### Không được...

- ...mở ngăn chứa chất giặt/xả khi máy đang hoạt động.
- ...tì vào cửa khi máy đang hoạt động vì có thể gây phỏng.
- ...mở cửa máy giặt khi còn nhìn thấy mực nước qua lớp kính.
- ...cố dùng sức để mở cửa máy giặt. Cửa được trang bị bộ phận khóa tự động và sẽ mở khi vừa kết thúc chương trình giặt.



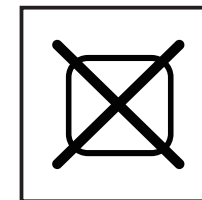
### Vệ sinh và bảo dưỡng

- ...để ý tới trẻ em khi cho phép chúng phụ bạn vệ sinh bảo dưỡng.
- ...ngắt điện máy giặt trước khi thực hiện vệ sinh bảo dưỡng.
- ...vệ sinh phần gioăng (vòng đệm) cửa. Hãy mở cửa máy và ngăn chứa chất tẩy/giặt/xả khi không sử dụng để tránh mùi hôi.
- ...dây điện bị hư chỉ nên được thay bởi chính hãng, các đại lý hay cá nhân được AQUA ủy quyền để tránh rủi ro.



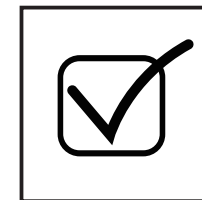
### Không được...

- ...sử dụng các chất phun xịt để vệ sinh máy giặt.
- ...tự ý sửa chữa máy giặt. Trong trường hợp cần thiết, hãy gọi cho Chăm sóc khách hàng để được tư vấn.



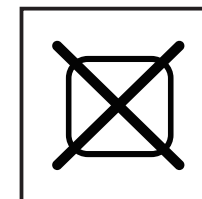
### Lắp đặt

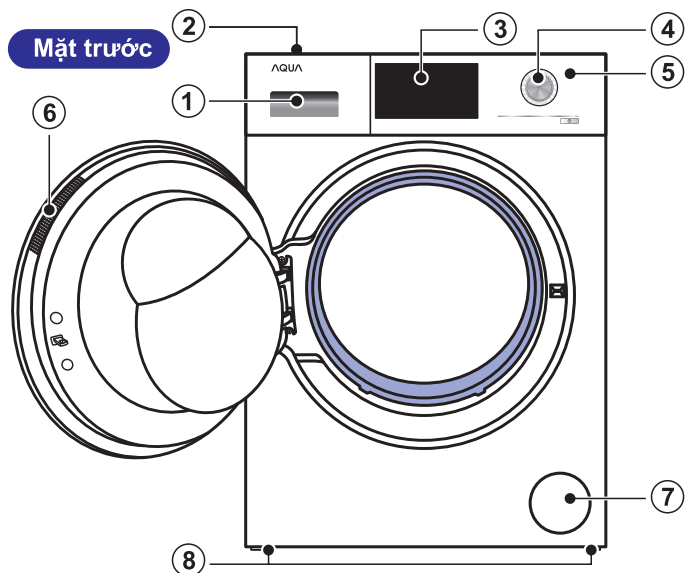
- ...máy giặt phải được đặt ở nơi thông thoáng có khoảng không gian đủ rộng để đóng mở cửa dễ dàng.
- ...chỉ lắp đặt/vận hành máy ở nơi có nhiệt độ môi trường trên 5°C.
- ...sử dụng đúng nguồn điện ghi trên nhãn máy.
- ...chỉ sử dụng dây nguồn và bộ ống cấp đính kèm theo máy. Nếu dây điện bị hư, hãy gọi nhân viên bảo trì điện.
- ...sử dụng ổ cắm điện đơn được nối đất và ở vị trí thao tác thuận tiện (cấp/ngắt điện). **Máy giặt sử dụng phải được nối đất.**
- ...đảm bảo các vị trí kết nối ống luôn chắc chắn và không có rò rỉ.



### Không được...

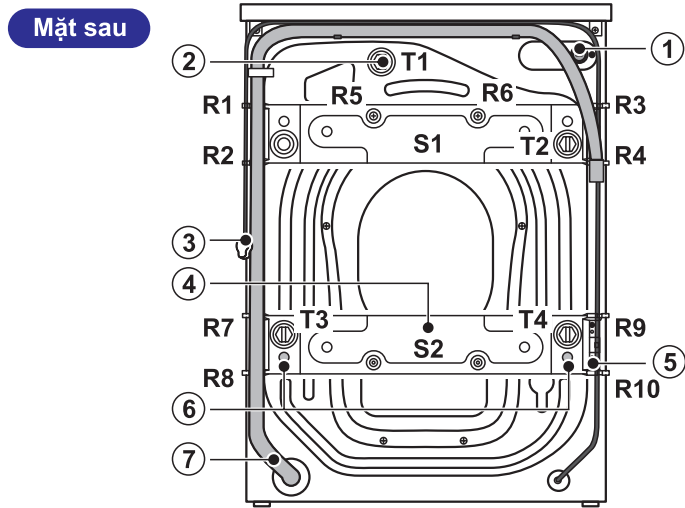
- ...lắp đặt máy ở ngoài trời, nơi ẩm ướt hoặc những nơi có nguy cơ rò rỉ cao như dưới các bồn nước. Nếu xảy ra rò rỉ, hãy ngắt điện máy giặt và để máy khô tự nhiên.
- ...đặt máy trực tiếp lên thảm, gàn tường hoặc gàn đồ đạc.
- ...dưới ánh nắng trực tiếp hoặc những nơi gần nguồn nhiệt.
- ...sử dụng các loại ổ cắm điện di động kéo dài để nối dài dây dẫn.





Mặt trước

1. Ngăn chứa chất tẩy/ giặt/xả
2. Mặt trên máy
3. Màn hình LED
4. Nút xoay chọn chương trình
5. Bảng điều khiển
6. Tay nắm cửa
7. Nắp che bộ lọc xả
8. Chân chỉnh cân bằng



Mặt sau

1. Ngõ vào van cấp nước
2. Đai ốc dùng cho vận chuyển (T1-T4)
3. Dây điện nguồn
4. Giá đỡ gia cố (S1-S2)
5. Vít siết giá đỡ gia cố (R1-R10)
6. Cọc sắt (I1-I2)
7. Ống xả nước

**Lưu ý:**  
*Hình minh họa trong sách có thể khác đôi chút so với thực tế.*

**Phụ kiện đi kèm**

Hãy kiểm tra danh sách phụ kiện đi kèm theo máy bên dưới đây.



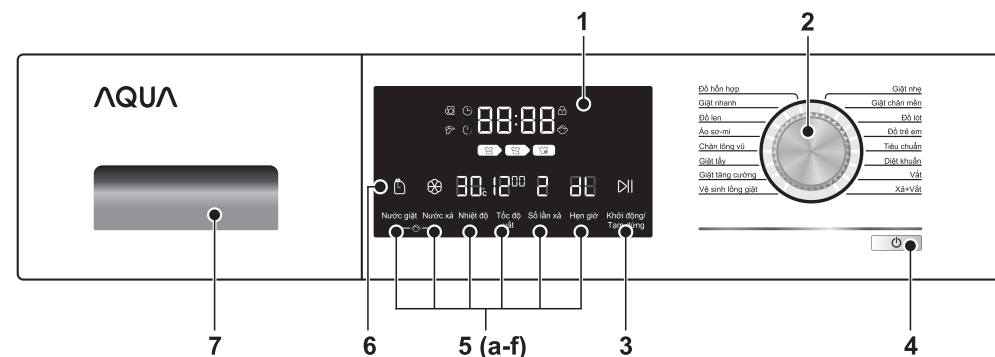
- 1 x Ống cấp nước
- 6 x Nắp che
- 1 x Móc treo ống
- 1 x Tấm chắn chuột
- 1 x Sách hướng dẫn

Lỗi	Nguyên nhân	Cách giải quyết
Dừng trong một khoảng thời gian.	Có hiển thị mã lỗi. Vấn đề về tải trọng. Đang trong tiến trình ngâm.	Tham khảo mã lỗi. Điều chỉnh hoặc giảm lượng tải. Hủy chương trình và cài đặt lại.
Bọt xà phòng quá nhiều và/hoặc trào ra ngăn chứa chất giặt/xả.	Loại nước giặt đang sử dụng không phù hợp.	Chỉ nên sử dụng loại nước giặt dành riêng cho máy cửa trước.
Máy tự điều chỉnh thời gian giặt còn lại.		Đây không phải là vấn đề và không ảnh hưởng đến quá trình giặt.
Máy không vắt được.	Quần áo không cân bằng (lệch tải).	Cân chỉnh đồ giặt và khởi động lại chương trình vắt.
Hiệu quả giặt kém.	Chương trình giặt không phù hợp. Loại nước giặt đang sử dụng không phù hợp.	Chọn chương trình giặt khác. Chọn nước giặt phù hợp với mức bẩn của quần áo và theo khuyến cáo của nhà sản xuất.
Quần áo sau giặt còn mùi (nước giặt).	Quần áo quá đầy (quá tải). Quần áo phân bố không đều.	Giảm lượng đồ giặt. Xếp gọn quần áo vào trong lồng giặt.
Quần áo sau giặt còn mùi (nước giặt).	Cài đặt số lần xả ở mức thấp. Loại nước giặt đang sử dụng không phù hợp.	Cài đặt số lần xả ở mức cao. Sử dụng loại nước giặt phù hợp.
Quần áo có các mảng xám.	Do các hợp chất béo như dầu, kem, mỡ,... bám vào.	Giặt sơ quần áo bằng một loại chất tẩy đặc biệt.
Ngăn chứa nước giặt/xả đã cạn nhưng đèn báo nước giặt/xả tương ứng không nhấp nháy.	Ngăn chứa có cặn bẩn bên trong. Ngăn chứa chưa được đóng đúng cách.	Vệ sinh làm sạch ngăn chứa.
Cấp nhầm nước giặt/xả vào ngăn chứa của nhau.	-	Vệ sinh làm sạch ngăn chứa. Cấp nước giặt/xả vào đúng ngăn tương ứng.
Nước giặt/xả keo (đặc sắn) lại.	-	Vệ sinh làm sạch ngăn chứa. Cấp nước giặt/xả vào đúng ngăn tương ứng.

Lỗi	Nguyên nhân	Cách giải quyết
F8	Lỗi cảm biến mực nước.	Liên hệ với Chăm sóc khách hàng.
F7	Lỗi động cơ.	Liên hệ với Chăm sóc khách hàng.
F E0		
F E1	Lỗi mạch điều khiển.	Liên hệ với Chăm sóc khách hàng.
F E2		
U nb	Quần áo không cân bằng.	Giảm lượng tải hoặc chỉnh cân bằng.

### 7.3. Sự cố không hiển thị mã lỗi

Lỗi	Nguyên nhân	Cách giải quyết
Máy không hoạt động.	Chưa chọn chương trình giặt. Cửa đóng chưa đúng cách. Chưa mở máy. Không có điện nguồn. Bật chức năng khóa trẻ em.	Chọn chương trình giặt. Đóng cửa lại. Nhấn nút “Công tắc nguồn”. Kiểm tra nguồn điện. Tắt chức năng khóa trẻ em.
Cấp nước không đủ.	Chưa mở vòi nước. Ống cấp nước bị gấp. Ngõ vào van cấp nước bị tắc. Áp suất nước dưới 0.03 MPa. Cửa đóng chưa đúng cách. Nguồn nước cấp có vấn đề.	Mở vòi nước. Kiểm tra ống cấp nước. Thông tắc ngõ vào cấp nước. Kiểm tra áp suất nước. Đóng cửa lại. Kiểm tra nguồn nước.
Máy tự xả khi đang cấp nước.	Độ cao treo ống xả dưới 80cm. Đầu ống xả chìm trong nước.	Treo ống xả đúng cách. Đảm bảo đầu ống xả không bị chìm trong nước.
Vấn đề về xả nước.	Ống xả bị tắc. Bộ lọc xả bị tắc. Đầu ống xả cao hơn 100cm so với sàn.	Thông tắc ống xả. Vệ sinh bộ lọc xả. Treo ống xả đúng cách.
Rung mạnh khi đang vắt.	Chưa tháo đai ốc vận chuyển. Sàn đặt máy không vững.  Tải trọng chưa đúng.	Tháo đai ốc vận chuyển. Đặt máy trên nền cứng và cân bằng.  Điều chỉnh tải và cân bằng.
Dừng trước khi kết thúc chương trình giặt.	Nguồn điện/nước có vấn đề.	Kiểm tra nguồn điện/nước.



- Màn hình hiển thị LED
- Núm xoay chọn chương trình
- Nút “Khởi động/ Tạm dừng”
- Nút “Công tắc nguồn”
- Các nút Chức năng (a-h):  
a) Tự động p.bổ nước giặt  
b) Tự động p.bổ nước xả  
c) Nhiệt độ  
d) Tốc độ vắt  
e) Số lần xả  
f) Hẹn giờ
- Đèn báo thông số
- Ngăn chứa chất tẩy/giặt/xả

#### Lưu ý: Cảm biến chạm

Các nút trên bảng điều khiển (ngoại trừ nút nhấn “Công tắc nguồn”) là những cảm biến vân tay 1 chạm. Hãy chạm vào những nút này để cài đặt thông số cho máy giặt.

#### Âm thanh báo hiệu

Bạn sẽ nghe thấy tín hiệu âm thanh phát ra ở những trường hợp sau:

- Khi chạm nút.
- Ngay khi kết thúc chương trình giặt.
- Có lỗi phát sinh khi máy đang vận hành.

#### Chú ý:

Bạn cũng có thể cài đặt để tắt âm thanh báo hiệu:

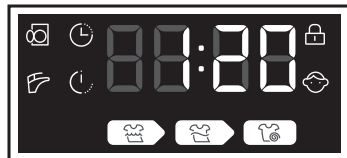
- Nhấn nút “Công tắc nguồn” để mở máy.
- Chọn chương trình “Vắt”.
- Chạm đồng thời 2 nút “Nước xả” và “Tốc độ vắt” khoảng 4 giây đến khi màn hình hiển thị “bE EP 0FF”.

Để cài đặt âm thanh báo hiệu, hãy thực hiện lại thao tác như trên đến khi màn hình hiển thị “bE EP 0n”.

## 3.1. Màn hình hiển thị LED

Dùng để thông báo:

- Thời gian giặt còn lại.
- Thời gian giặt hẹn giờ.
- Lỗi phát sinh khi máy đang vận hành.
- Mã thông tin.

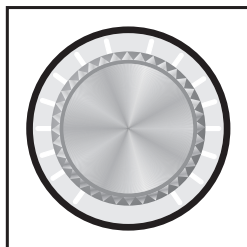


## Ý nghĩa các biểu tượng trên màn hình hiển thị:

Đèn báo tiến trình giặt		Đèn báo trạng thái	
Đang giặt		Cửa đang khóa	Vấn đề về nước cấp
Đang trong thời gian chờ (hẹn giờ)		Hiển thị thời gian giặt	
Giặt	Xả	Vắt	Đang bật tính năng Khóa trẻ em
			Cửa đang mở

## 3.2. Nút xoay chọn chương trình

Xoay nút để chọn chương trình giặt phù hợp trong tổng số 16 chương trình của máy. Đèn báo tương ứng ở vị trí nút xoay sẽ sáng lên. Đồng thời, màn hình sẽ hiển thị thời gian giặt chuẩn và các thông số giặt mặc định của chương trình.



## 3.3. Nút “Khởi động/Tạm dừng”

Nhấn nút này để vận hành hoặc tạm dừng chương trình giặt.

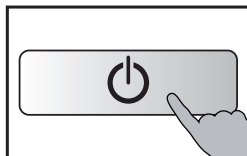
- Khi đang vận hành, đèn báo “Khởi động/Tạm dừng” sẽ sáng.
- Khi đang tạm dừng, đèn báo “Khởi động/Tạm dừng” sẽ nhấp nháy.



## 3.4. Nút nhấn “Công tắc nguồn”

Nhấn vào nút này khoảng 2 giây để mở máy, màn hình hiển thị sáng lên, đèn báo “Khởi động/Tạm dừng” nhấp nháy. Lặp lại thao tác như trên để tắt máy.

Sau một khoảng thời gian mở máy mà không thực hiện cài đặt nào, máy sẽ tự động tắt nguồn.



Một số vấn đề phát sinh khi vận hành máy có thể tự giải quyết mà không cần tới các tư vấn đặc biệt. Hãy tham khảo bảng dưới đây trước khi liên hệ với đại lý bán hàng.

**Cảnh báo!**

Trước khi sửa chữa, hãy tắt máy và rút phích cắm điện của máy ra khỏi nguồn. Hời người có kiến thức chuyên môn khi bạn gặp vấn đề có liên quan đến điện. Vì nếu sửa không đúng cách, có thể gây ra hậu quả khôn lường. Dây điện hư chỉ nên được thay thế bởi chính hãng, các đại lý hoặc cá nhân được AQUA ủy quyền để tránh rủi ro.

## 7.1. Mã thông tin

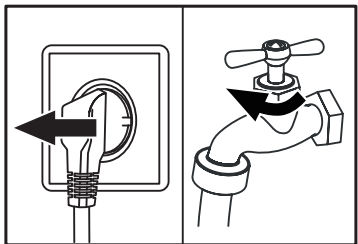
Thông báo tình trạng bình thường của máy giặt hiện hành. Đây không phải vấn đề.

Mã	Ý nghĩa
1:25	Thời gian giặt còn lại khoảng 1 tiếng 25 phút.
6:30	Thời gian giặt hoàn thành có hẹn giờ còn lại khoảng 6 tiếng 30 phút.
RLLO	Tự động cảm biến tải trọng. Chỉ có ở một số chương trình giặt.
E nD	Kết thúc chương trình giặt. Sau một lúc máy sẽ tự động tắt nguồn.
cL oT	Đang bật chức năng Khóa trẻ em.
L o cT	Cửa khóa do lồng giặt còn nhiều nước, nhiệt độ cao hay vẫn đang quay.
bEEP OFF	Tắt âm thanh báo hiệu.
bEEP On	Bật âm thanh báo hiệu.

## 7.2. Sự cố có hiển thị mã lỗi

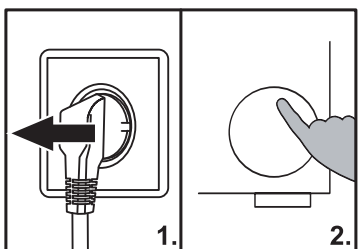
Lỗi	Nguyên nhân	Cách giải quyết
E 1	Lỗi xả nước.	Vệ sinh bộ lọc xả. Treo ống xả đúng cách.
E2	Lỗi khóa cửa.	Đóng cửa máy giặt.
E4	Mức nước không đạt đến mức giặt. Nước tự xả ra ngoài (Self-syphoning).	Kiểm tra mở vòi nước và đảm bảo áp suất nước cấp vào là bình thường. Treo ống xả đúng cách.
E8	Mức nước vượt ngưỡng.	Liên hệ với Chăm sóc khách hàng.
F3	Lỗi cảm biến nhiệt độ.	Liên hệ với Chăm sóc khách hàng.
F4	Lỗi gia nhiệt.	Liên hệ với Chăm sóc khách hàng.



**6.5. Không dùng máy trong khoảng thời gian dài**

1. Ngắt điện cấp cho máy giặt.
2. Khóa vòi nước.
3. Để cửa hơi mở để tránh tạo ẩm và mùi hôi.
4. Không để nắp ngăn chứa mở để tránh tình trạng nước giặt/xả có thể bị keo lại.
5. Nếu không có nhu cầu sử dụng tính năng “Nước giặt/xả” quá 2 tháng, hãy vệ sinh làm sạch ngăn và để nó ở tình trạng khô ráo.

Trước lần sử dụng lại, hãy kiểm tra kỹ phần dây điện, ống cấp, ống xả,... và đảm bảo mọi thứ vẫn được lắp đúng cách và không bị rò rỉ.

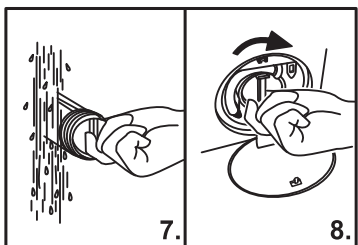
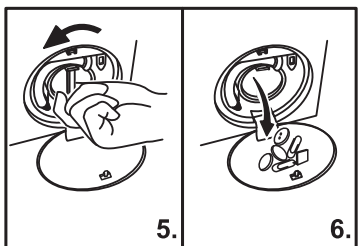
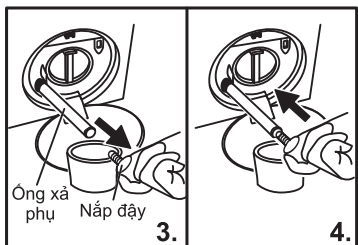
**6.6. Bộ lọc xả**

Vệ sinh bộ lọc xả hàng tháng. Kiểm tra bộ lọc xả nếu:

- Không xả nước.
- Không vắt.
- Tạo ra tiếng ồn lớn.

**Nguy cơ gây phỏng!**

Lượng nước trào ra khi tháo bộ lọc xả có thể rất nóng! Hãy để nước nguội bớt trước khi thao tác.



1. Tắt máy và rút phích cắm điện của máy giặt ra khỏi nguồn (1).
2. Mở nắp che bộ lọc xả bằng cách ấn nhẹ vào phần phía trên nắp (2).
3. Sử dụng khay chứa để đựng lượng nước trào ra từ ống xả phụ (3).
4. Kéo ống xả phụ ra khỏi móc ngăn và đặt đầu ống xả phụ vào khay chứa (3).
5. Tháo nắp đậy phía đầu ống xả phụ (3).
6. Để nước chảy hết vào khay. Đóng nắp đậy và lắp ống xả phụ trở lại máy (4).
7. Xoay bộ lọc xả theo hướng ngược chiều kim đồng hồ để tháo nó ra ngoài (5).
8. Loại bỏ cặn bẩn và vật cứng bên trong (6).
9. Rửa sạch bộ lọc xả bằng nước (7).
10. Lắp bộ lọc xả trở lại máy (8).
11. Đóng nắp che bộ lọc xả.

**Lưu ý:**

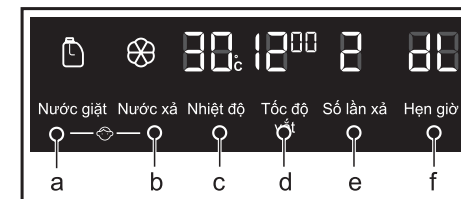
Hãy giữ cho miếng gioăng cao su của bộ lọc xả luôn sạch và không bị biến dạng. Vì nếu bị rách hoặc đóng không chặt, nước có thể rò rỉ ra ngoài.

**3.5. Các nút Chức năng**

Chạm vào các nút này để cài đặt tính năng thêm cho chương trình giặt, đèn báo thông số phía trên nút Chức năng sẽ hiển thị.

- Chạm liên tiếp vào nút Chức năng tương ứng để cài đặt thông số giặt phù hợp.
- Nếu muốn vô hiệu một tính năng nào đó trong chương trình giặt, hãy chạm liên tiếp nút Chức năng đó đến khi đèn báo thông số tương ứng tắt.

**Lưu ý:** Nếu trong khi cài đặt tính năng mà bạn tắt máy hoặc xoay núm chọn chương trình mới thì mọi cài đặt cho chương trình cũ (trước đó) sẽ vô hiệu.

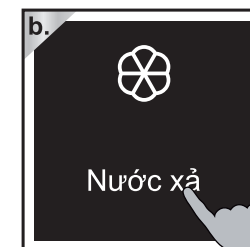
**Các cài đặt mặc định**

Để đạt được kết quả giặt tốt nhất, AQUA đã thiết lập sẵn các thông số giặt mặc định cho từng chương trình giặt. Vì thế, nếu không có yêu cầu nào đặc biệt, hãy giữ nguyên các thông số mặc định đó.

**3.5.1. “Tự động phân bố nước giặt” (nút a) và “Tự động phân bố nước xả” (nút b)**

Để kích hoạt, hãy chạm vào nút này đến khi đèn báo tương ứng sáng.

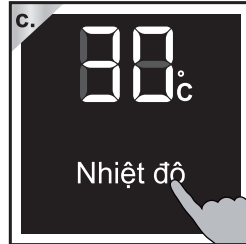
Tùy thuộc vào lượng quần áo, mức độ dơ và độ cứng của dòng nước mà máy sẽ tự động phân bố lượng nước giặt và lượng nước xả cho một chu kỳ giặt. Tính năng này sẽ tối ưu chương trình giặt của bạn, giúp tiết kiệm lượng chất giặt/xả và bảo vệ môi trường. Nếu không muốn sử dụng tính năng tự động phân bố, hãy chạm vào nút này đến khi đèn báo tương ứng tắt.

**Chú ý!**

Khi đã kích hoạt, tính năng “Tự động phân bố nước giặt/xả” sẽ được nhớ và sử dụng cho các lần giặt tiếp theo. Hãy tắt tính năng “Tự động phân bố nước giặt/xả” khi giặt đồ len, vì đặc tính sợi len không tương thích với các loại nước xả. Nếu đèn báo “Nước giặt” và/hoặc “Nước xả” nhấp nháy, hãy xem phần “Giải quyết sự cố” để biết cách xử lý.

**3.5.2. "Nhiệt độ" (nút c)**

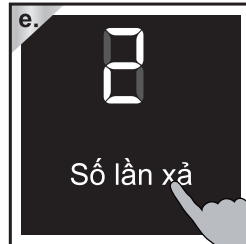
Chạm vào nút này để cài đặt nhiệt độ của dòng nước giặt. Nếu không muốn gia nhiệt, hãy chạm nút liên tiếp cho đến khi đèn báo thông số tương ứng tắt.

**3.5.3. "Tốc độ vắt" (nút d)**

Chạm vào nút này để cài đặt tốc độ vắt mong muốn. Nếu muốn bỏ qua tiến trình vắt, hãy chạm nút liên tiếp cho đến khi đèn báo thông số tương ứng tắt.

**3.5.4. "Số lần xả" (nút e)**

Chạm vào nút này để cài đặt số lần xả trên quần áo giặt. Với người có làn da nhạy cảm, hãy cài đặt số lần xả ở mức cao. Số lần xả thêm so với mặc định là từ 1 đến 2 lần.

**3.5.5. "Hẹn giờ" (nút f)**

Chạm vào nút này để cài đặt thời gian giặt hẹn giờ (bao gồm thời gian chờ và thời gian giặt chuẩn của chương trình giặt). Đèn báo tương ứng sẽ sáng lên và thời gian giặt cũng sẽ thay đổi ứng với mỗi lần chạm nút. Các bước thời gian là 30 phút và có thể hẹn giờ từ 0,5 đến 24 tiếng.

**Ví dụ:**

Cài đặt thời gian hẹn giờ là 6:30 thì chương trình giặt sẽ hoàn thành sau khoảng 6 tiếng 30 phút.

Sau khi cài đặt, hãy chạm vào nút "Khởi động/Tạm dừng" để chạy chương trình giặt hẹn giờ.

**Lưu ý:**

- Thời gian giặt chuẩn được tính từ lúc máy bắt đầu hoạt động giặt cho đến khi kết thúc.
- Tính năng này không khả dụng với các chương trình "Vắt", "Xả+Vắt" và "Vệ sinh lồng giặt".

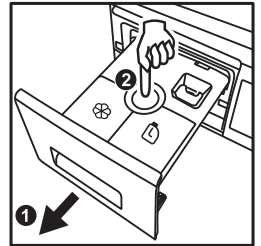
**Chú ý!**

Thời gian giặt hẹn giờ phải dài hơn thời gian giặt chuẩn của chương trình giặt. Nếu không, máy sẽ hoạt động ngay lập tức (không chờ).

**6.1. Vệ sinh ngăn chứa chất tẩy/giặt/xả**

Đảm bảo không còn lượng dư chất tẩy/giặt/xả còn tồn lại trong ngăn chứa. Nên vệ sinh ngăn theo định kỳ:

1. Kéo ngăn chứa ra khỏi hộc đến khi ngăn khựng lại (1).
2. Nhấn vào nút (2) để tháo ngăn ra ngoài.
3. Sử dụng vít dẹt để tháo phần nắp (A) ra khỏi phần thân ngăn (B) từ vị trí các chốt gài.
4. Vệ sinh nắp và thân ngăn bằng nước sạch rồi để khô.
5. Lắp nắp vào thân ngăn ở đúng vị trí các chốt gài.
4. Lắp lại ngăn chứa vào máy.

**Chú ý!**

Lượng nước xả trong ngăn chứa nếu không sử dụng trong một thời gian dài (1 tuần trở lên) có khả năng đặc (keo) lại và gây ra tắc nghẽn, ảnh hưởng đến sự lưu dẫn bình thường của nước xả.

**6.2. Vệ sinh máy giặt**

Chú ý ngắt điện cấp cho máy giặt trong suốt quá trình vệ sinh máy.

Sử dụng một tấm vải mềm có thấm xà phòng để lau khung máy và các bộ phận bằng cao su.

Không sử dụng các chất hoá học hoặc dung môi hoạt tính để vệ sinh.

**6.3. Vệ sinh lồng giặt**

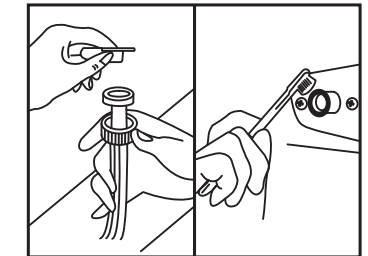
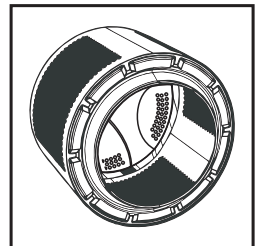
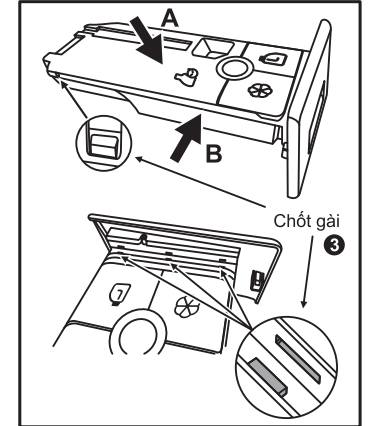
Loại bỏ các vật kim loại có thể làm máy trầy xước, rỉ sét và hư hỏng như ghim, kẹp, đồng xu,...

Sử dụng dung dịch tẩy rửa không chứa Clo để lau. Tham khảo thêm hướng dẫn sử dụng trên bao bì sản phẩm. Không sử dụng vật cứng hay bụi nhùi thép để vệ sinh.

**6.4. Vệ sinh ngõ vào van cấp nước**

Vệ sinh thường xuyên để tránh tình trạng đường lưu dẫn nước có thể bị tắc do các cặn bẩn trong nguồn nước gây ra.

1. Ngắt điện cấp cho máy giặt và khóa vòi nước.
2. Tháo ống cấp nước ra khỏi máy.
3. Vệ sinh ngõ vào van cấp nước bằng nước sạch và bàn chải.
4. Lắp lại ống cấp nước vào máy.

**Sử dụng chương trình "Vệ sinh lồng giặt"**

Trước mỗi lần bảo dưỡng, bạn nên chạy chương trình "Vệ sinh lồng giặt" ở điều kiện không tải. Hãy sử dụng tính năng "Nước giặt" hoặc một chất tẩy rửa đặc biệt để loại bỏ các cặn bẩn còn dính trên lồng giặt.

**5.11. Dừng - hủy chương trình giặt**

• Để tạm dừng chương trình giặt hiện hành:

1. Chạm nút “Khởi động/Tạm dừng”. Lúc này, đèn báo tương ứng sẽ nhấp nháy.
2. Chạm lần nữa để tiếp tục chương trình giặt.

• Để hủy chương trình giặt và các cài đặt hiện hành:

1. Chạm nút “Khởi động/Tạm dừng” để dừng máy.
2. Nhấn nút “Công tắc nguồn” khoảng 3 giây để tắt máy.
3. Nhấn nút “Công tắc nguồn” để mở máy.
4. Chạy chương trình “Vắt”, cài đặt tốc độ vắt bằng “0” (đèn báo thông số tương ứng tắt) để xả nhanh lượng nước tồn đọng bên trong.
5. Ngay khi vừa kết thúc chương trình “Vắt”, nhấn nút “Công tắc nguồn” mở máy, chọn và cài đặt thông số cho chương trình giặt mới.

**Chức năng khóa cửa**

Để an toàn, cửa máy giặt sẽ khóa trong khi máy đang vận hành. Cửa chỉ mở khi kết thúc chương trình giặt hoặc khi thực hiện đúng các thao tác hủy chương trình như đã hướng dẫn ở trên.

Trường hợp lồng giặt còn nước, nhiệt độ bên trong còn cao hay lồng giặt vẫn còn quay thì không thể mở cửa. Màn hình sẽ hiển thị “LoCt”.

**5.12. Sau khi giặt**

1. Màn hình hiển thị “End” khi vừa kết thúc chương trình giặt.
2. Sau một lúc, máy sẽ tự động tắt nguồn.
3. Hãy lấy đồ giặt ra khỏi máy ngay khi vừa giặt xong để tránh tình trạng đồ giặt có thể bị nhăn thêm.
4. Khóa vòi nước.
5. Rút phích cắm điện của máy ra khỏi nguồn.
6. Mở cửa máy để tránh tạo ẩm và mùi hôi. Để cửa máy hơi mở nếu không sử dụng.

**Sử dụng có trách nhiệm theo tiêu chí thân thiện với môi trường**

- Để đạt hiệu quả sử dụng tốt nhất về điện, nước, lượng chất giặt tẩy và thời gian, bạn nên cân nhắc khối lượng tải giặt tối đa như theo khuyến cáo ở phần “Chương trình giặt”.
- Không giặt quá tải.
- Với quần áo dơ ít, hãy lựa chọn chương trình “Giặt nhanh” hoặc cài đặt các thông số sao cho chương trình giặt có tổng thời gian giặt ngắn.
- Sử dụng lượng chất tẩy/giặt/xả phù hợp.
- Cài đặt nhiệt độ dòng nước giặt thấp nhất có thể. Các loại nước giặt trên thị trường hiện tại đều cho kết quả giặt khả quan với nhiệt độ giặt dưới 60°C.
- Cài đặt các thông số giặt ở mức cao (so với thông số mặc định) khi giặt quần áo dơ nhiều.
- Nếu sau giặt có sử dụng máy sấy thì trước đó nên cài đặt tốc độ vắt ở mức cao nhất.

**3.5.6. "Khoá trẻ em" (nút a+b)**

Khi máy đang vận hành, hãy chạm vào đồng thời 2 nút “Nước giặt” và “Nước xả” khoảng 3s để kích hoạt tính năng này. Đồng thời, đèn báo tương ứng sẽ sáng lên.

Tính năng này sẽ vô hiệu mọi tác động lên chương trình giặt đến từ việc chạm nút trên màn hình hoặc xoay núm. Màn hình sẽ hiển thị “cLok”.

**Lưu ý:**

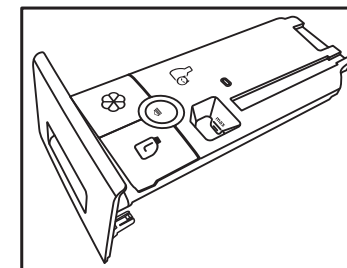
Lặp lại thao tác như trên để mở khoá.

**3.6. Các đèn báo Chức năng**

Đèn báo sẽ sáng hoặc hiển thị giá trị cài đặt khi Chức năng tương ứng được chọn.

**3.7. Ngăn chứa chất tẩy/giặt/xả**

Ngăn nước giặt và ngăn nước xả được thiết kế cho tính năng tự động phân bổ nước giặt/xả. Với tính năng này, tùy thuộc vào chương trình giặt và các thông số giặt cài đặt mà máy sẽ tối ưu việc phân bổ lượng nước giặt và nước xả cho một chu kỳ giặt. Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng loại nước giặt có thể tương thích được với các dải nhiệt độ giặt khác nhau. Vì thế, vui lòng xem thêm hướng dẫn sử dụng trên bao bì sản phẩm.

**Thêm chất tẩy/giặt/xả vào ngăn tương ứng**

Ngăn chứa		Cách sử dụng <sup>1)</sup>		Tự động nước giặt/xả
Số	Biểu tượng			
1		Thêm nước xả.	Dạng lỏng.	Bật
2		Thêm chất tẩy.	Dạng lỏng.	Tắt
3		Thêm nước giặt.	Dạng lỏng.	Bật

**Ghi chú:**




<sup>1)</sup>: Tham khảo thêm phần “Chương trình giặt”.

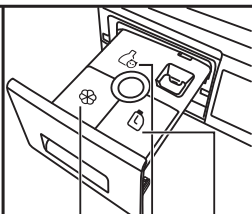
## 4- Chương trình giặt

12




### 4.1. Bảng chương trình giặt

Ngăn chứa chất tẩy/giặt/xả:

-  Cấp nước xả
-  Cấp nước tẩy
-  Cấp nước giặt



- Có thể tùy chọn / Không thể cài đặt

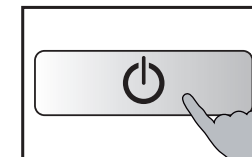
Chương trình giặt	Loại đồ giặt	Tải tối đa (Kg)			
Đồ hỗn hợp	Cotton/Tổng hợp dơ nhẹ	12.0	•	/	•
Giặt nhanh	Cotton/Tổng hợp	2.0	•	/	•
Đồ len	Sợi len	2.0	•	/	•
Áo sơ mi	Cotton/Tổng hợp	3.0	•	/	•
Chăn lông vũ	Chăn lông vũ	2.0	•	/	•
Giặt tẩy	Sợi len	12.0	•	•	•
Giặt tăng cường	Đồ lót	12.0	•	/	•
Vệ sinh lồng giặt	/	/	/	/	•
Giặt nhẹ	Đồ nhẹ/Lụa	2.0	•	/	•
Giặt chăn mền	Cotton/Tổng hợp	8.0	•	/	•
Đồ lót	Đồ lót	6.0	•	/	•
Đồ trẻ em	Cotton/Tổng hợp	6.0	•	/	•
Tiêu chuẩn	Cotton/Tổng hợp	6.0	•	/	•
Diệt khuẩn	Cotton (chịu nhiệt)	6.0	•	/	•
Vắt	Quần áo khả giặt	12.0	/	/	/
Xả+Vắt	Quần áo khả giặt	12.0	•	/	/

17

## 5- Sử dụng hàng ngày

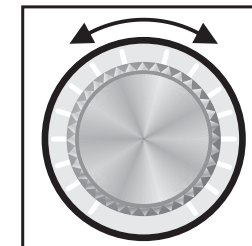
### 5.7. Mở máy

Nhấn nút “Cổng tắc nguồn” để mở máy. Lúc này, màn hình hiển thị sẽ sáng lên.



### 5.8. Chọn chương trình giặt

Để đạt được kết quả giặt tốt nhất, bạn hãy chọn chương trình phù hợp với loại vải và mức dơ của quần áo. Xoay núm để chọn chương trình giặt. Đồng thời, đèn báo ở vị trí núm xoay, màn hình hiển thị và các đèn báo thông số giặt mặc định sẽ sáng lên.



### Loại bỏ mùi hôi

Trước lần sử dụng đầu tiên, bạn nên chạy chương trình “Vệ sinh lồng giặt” ở điều kiện không tải. Hãy sử dụng tính năng “Nước giặt” hoặc một chất tẩy rửa đặc biệt để loại bỏ các cặn bẩn còn dính trên lồng giặt.

### 5.9. Thêm các tùy chọn

Cài đặt tính năng thêm từ các nút Chức năng. Xem thêm phần “Bảng điều khiển”.



### 5.10. Vận hành chương trình giặt

Chạm vào nút “Khởi động/Tạm dừng” để vận hành chương trình giặt. Máy sẽ hoạt động dựa trên các thông số đã cài đặt. Việc thay đổi thông số chỉ khả dụng khi bạn hủy chương trình giặt đó.



### Màn hình chờ - chế độ tiết kiệm điện

- Chế độ màn hình chờ (Standby mode) được tính từ khoảng thời gian ngay khi bạn vừa mở máy nhưng không thực hiện thao tác gì (như chọn chương trình, cài đặt thông số giặt). Sau 2 phút, màn hình hiển thị sẽ tắt. Đây là tính năng tiết kiệm điện của máy giặt (Energy-saving).
- Để thoát khỏi màn hình chờ, hãy chạm nút bất kỳ trên màn hình hoặc xoay núm.

**5.4. Cho đồ giặt vào trong máy giặt**

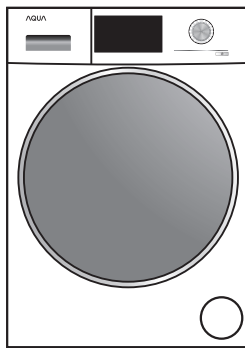
Mở cửa máy giặt và cho quần áo vào bên trong tuân theo từng cái một.

Không cho quá tải. Sử dụng lượng đồ giặt tối đa theo khuyến cáo đối với từng chương trình giặt.

Có thể đặt bàn tay lên phần đỉnh của đồ giặt để kiểm tra có đầy tải hay chưa.

Chắc rằng không có phần quần áo nào lộ ra ngoài.

Cẩn thận đóng cửa lại.

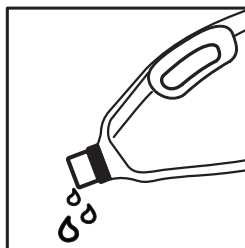
**5.5. Lựa chọn nước giặt**

Hiệu quả và hiệu suất giặt được quyết định bởi chất lượng của loại bột giặt/nước giặt mà bạn sử dụng.

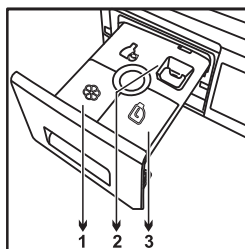
**Chỉ nên sử dụng loại nước giặt dành riêng cho máy giặt cửa trước.** Nếu cần, hãy sử dụng loại chuyên dụng, như cho sợi tổng hợp và sợi len.

Tham khảo cách sử dụng trên bao bì sản phẩm.

Không sử dụng các chất giặt khô như trichloroethylene hoặc các sản phẩm có tính năng tương tự.

**5.6. Thêm chất tẩy/giặt/xả**

1. Kéo ngăn chứa chất tẩy/giặt/xả ra đến khi nó khựng lại.
2. Thêm chất tẩy/giặt/xả vào ngăn chứa tương ứng. Chú ý không thêm vượt quá vạch "max".



3. Đóng ngăn chứa lại.

**Chú ý!**

Nếu dùng nước giặt đậm đặc thì nên pha loãng với nước trước khi thêm vào ngăn tương ứng.

Không nên hòa lẫn các loại nước giặt/xả khác nhau. Nếu muốn sử dụng sang loại mới, hãy làm sạch ngăn chứa tương ứng trước.

Nếu không sử dụng máy trong một thời gian dài, thì không nên để nắp ngăn chứa mở để tránh việc nước giặt/xả có thể keo (đặc sắn) lại.

**4.2. Tùy chọn chức năng**

● Có thể tùy chọn / Không thể cài đặt

Chương trình giặt	Tự động p.bổ nước giặt/xả		Hẹn giờ	Tốc độ vắt mặc định (vòng/phút)	Nhiệt độ cài đặt (°C)		Tốc độ vắt tối đa (vòng/phút)	Số lần xả mặc định
					Dây chọn <sup>1)</sup>	Mặc định		
Đồ hỗn hợp	●	●	●	1000	*-60	30	1200	3
Giặt nhanh	●	●	●	1000	*-40	*	1400	1
Đồ len	●	●	●	800	*-40	*	800	3
Áo sơ-mi	●	●	●	1000	*-40	40	1000	3
Chăn lông vũ	●	●	●	800	*-40	40	800	3
Giặt tẩy	●	●	●	1000	*-90	30	1400	3
Giặt tăng cường	●	●	●	1000	*-90	30	1400	3
Vệ sinh lồng giặt	●	/	/	600	90	90	600	1
Giặt nhẹ	●	●	●	600	*-30	30	600	3
Giặt chăn mền	●	●	●	1000	*-60	30	1000	3
Đồ lót	●	●	●	1000	*-60	40	1000	3
Đồ trẻ em	●	●	●	1000	*-90	40	1200	3
Tiêu chuẩn	●	●	●	1000	*-40	30	1000	3
Diệt khuẩn	●	●	●	1000	90	90	1000	3
Vắt	/	/	/	1000	/	/	1400	/
Xả+Vắt	/	●	/	1000	/	/	1400	3

**Chú thích:**

\*: Không gia nhiệt cho dòng nước giặt.

<sup>1)</sup> Cài đặt nhiệt độ 90°C chỉ khi giặt đồ có yêu cầu vệ sinh đặc biệt.

**5.1. Nguồn điện**

Nối máy giặt với nguồn điện xoay chiều 220V 50Hz. Tham khảo thêm phần “Lắp đặt sản phẩm”.

**5.2. Nguồn nước**

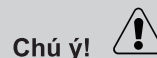
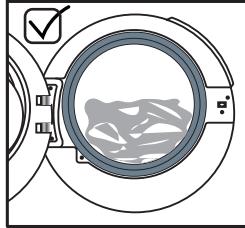
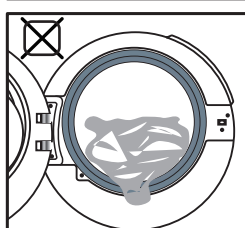
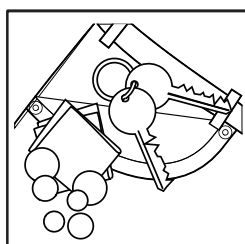
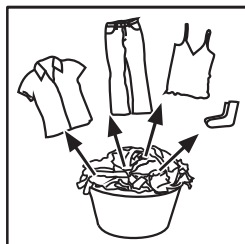
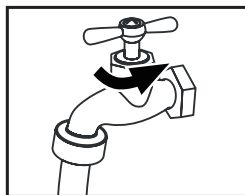
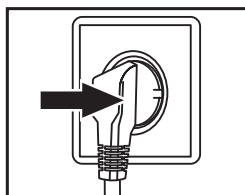
Nối ống cấp nước của máy giặt với vòi nước. Nguồn nước phải sạch và trong.



**Chú ý!** Trước mỗi lần sử dụng, hãy mở vòi nước và kiểm tra rò rỉ.

**5.3. Chuẩn bị quần áo giặt**

- Không cho quá tải. Đối với từng chương trình giặt, chỉ nên áp dụng với lượng tải bằng 80% lượng tải giặt tối đa. Xem thêm phần “Chương trình giặt”.
- Phân loại quần áo theo loại sợi vải (sợi cotton, sợi tổng hợp, sợi len hay lụa) và mức độ bẩn. Tham khảo chi tiết trên nhãn mác quần áo.
- Tách riêng quần áo trắng và quần áo màu. Giặt sơ quần áo màu trước bằng tay để kiểm tra chúng có bị lem màu hay không.
- Lấy hết các vật còn sót trong túi quần áo như chìa khóa, đồng xu, các phụ kiện trang điểm (trâm cài, ghim, kẹp,...) ra ngoài.
- Quần áo không dính viên, đồ nhẹ, mỏng và hàng dệt mịn nên được đặt vào túi giặt để tránh hư hỏng. Sẽ là tốt hơn nếu giặt bằng tay hoặc giặt khô.
- Kéo lại khóa quần áo, cài lại các móc gài, khuy cúc cho chắc chắn. Chú ý lộn trái đồ Jeans, đồ vải hoa in,...
- Sử dụng túi giặt cho đồ lót và các đồ giặt nhỏ như vớ, áo ngực, ruy băng,...
- Xếp gọn quần áo có kích thước lớn vào máy trước, sau đó tới đồ nhỏ hơn. Chú ý với lượng đồ giặt khổ lớn, không nên vượt quá 1/2 tổng khối lượng tải cho một chu kỳ giặt.
- Tránh để quần áo giặt lộ ra ngoài hoặc bị kẹt vào nắp cửa.
- Trước và sau khi giặt, hãy kiểm tra và làm sạch vòng đệm (gioăng) cửa, đặc biệt là ở các vị trí khe.
- Khi thao tác cho quần áo vào hoặc lấy quần áo ra, nên thực hiện cẩn thận và từ từ ít một. Việc này giúp phòng ngừa các phần cứng hoặc kim loại trên quần áo (như khuy cúc, trâm cài,...) có thể cạ mạnh và làm rách vòng đệm (gioăng) cửa.



**Chú ý!**

Quần áo không làm từ chất liệu vải, cũng như có đính các mẫu trang trí nhỏ, các sợi ruy băng dài, có cạnh sắc,... có thể gây hư hại cho máy giặt và các quần áo khác.

**Ý nghĩa các ký hiệu trên nhãn quần áo**

Quá trình giặt		
Giặt máy, tốc độ vắt tối đa - Nhiệt độ giặt không quá 95°C	Giặt máy, tốc độ vắt tối đa - Nhiệt độ giặt không quá 60°C	Giặt máy, tốc độ vắt t.bình - Nhiệt độ giặt không quá 60°C
Giặt máy, tốc độ vắt tối đa - Nhiệt độ giặt không quá 40°C	Giặt máy, tốc độ vắt t.bình - Nhiệt độ giặt không quá 40°C	Giặt máy, tốc độ vắt tối thiểu - Nhiệt độ giặt không quá 40°C
Giặt máy, tốc độ vắt tối đa - Nhiệt độ giặt không quá 30°C	Giặt máy, tốc độ vắt t.bình - Nhiệt độ giặt không quá 30°C	Giặt máy, tốc độ vắt tối thiểu - Nhiệt độ giặt không quá 30°C
Giặt tay - Nhiệt độ giặt không quá 40°C	Không được giặt	
Quá trình tẩy		
Có thể dùng bất kỳ loại thuốc tẩy nào	Chỉ dùng loại oxygen, không dùng loại Clo	Không được tẩy
Quá trình sấy		
Có thể sấy Nhiệt độ trung bình	Có thể sấy Nhiệt độ thấp	Không thể sấy
Phơi đồ trên móc treo thông thường	Phơi đồ trên mặt phẳng ngang	
Quá trình ủi		
Ủi thông thường ở nhiệt độ cao, tối đa 200°C	Ủi thông thường ở nhiệt độ trung bình, tối đa 150°C	Ủi thông thường ở nhiệt độ thấp, tối đa 110°C (không ủi hơi)
Không được ủi		
Quá trình xử lý đặc biệt		
Giặt khô với mọi loại dung môi gốc tetra-chloroethene	Giặt khô với mọi loại dung môi gốc hydro-carbons	Không được giặt khô
Giặt ướt	Không được giặt ướt	